

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-PT

Ngày: 05 - 01 - 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Văn Công Dân;

2. Bà Đinh Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Vinh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 239/2021/TLPT-DS ngày 05/11/2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, do Bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2021/DS-ST, ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 276/2021/QĐ-PT ngày 23/12/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B; địa chỉ: Thôn S, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH HT; địa chỉ: Thôn H, xã ER, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang T - Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH HT; địa chỉ: Thôn S, xã ER, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Công ty TNHH HT, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***/ Về yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày có nội dung như sau:**

Bà Nguyễn Thị B và Công ty TNHH HT (sau đây viết tắt là Công ty HT) có quan hệ mua bán nông sản là tiêu và cà phê với nhau nhiều năm. Việc mua bán thực hiện theo phương thức khi bà B giao hàng thì Công ty HT sẽ thanh toán tiền hàng, ghi vào sổ theo dõi, đồng thời ký nhận khoản tiền hàng đã nhận và gạch bỏ khoản khoản đã đối chiếu, thanh toán xong bằng hình thức đánh dấu “R” (nghĩa là

rồi) tại sổ theo dõi của Công ty HT. Do nhận thấy Công ty HT còn nợ tiền mua nông sản của nhiều người và có thể mất khả năng thanh toán nên vào ngày 18/5/2021, giữa bà B và Công ty HT có đối chiếu công nợ và thống nhất Công ty HT còn nợ bà B số tiền 440.000.000 đồng, đại diện Công ty HT là ông Trần Quang T đã ký giấy xác nhận số tiền còn nợ trên. Hiện nay vì điều kiện kinh doanh cần vốn kinh doanh, nên bà B có yêu cầu trả số tiền trên nhưng Công ty HT không trả nợ, do đó bà B khởi kiện yêu cầu Công ty HT phải trả cho bà số tiền 440.000.000 đồng theo giấy chốt nợ ngày 18/5/2021 và không yêu cầu lãi suất.

****/ Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của Công ty HT là ông Trần Quang T trình bày có nội dung như sau:***

Ông T thừa nhận Công ty HT có mua bán nông sản với bà Nguyễn Thị B. Quá trình mua bán, đến ngày 18/5/2021, Công ty HT có đối chiếu công nợ và xác nhận còn nợ bà Nguyễn Thị B số tiền là 440.000.000 đồng. Khi đối chiếu công nợ giữa Công ty HT và bà B thì không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ. Việc bà B khởi kiện yêu cầu trả số nợ 440.000.000 đồng, thì Công ty HT đồng ý trả toàn bộ số nợ trên cho bà Nguyễn Thị B. Tuy nhiên, hiện nay Công ty HT chưa thu hồi được vốn nên hện sẽ trả toàn bộ số nợ 440.000.000 đồng cho bà B chậm nhất vào ngày 15/01/2022.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2021/DS-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 91; điểm c khoản 1 Điều 92; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

1. Buộc Công ty TNHH HT phải trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 440.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc Công ty TNHH HT phải chịu 21.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2021, Công ty HT có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với nội dung: Đại diện Công ty HT cho rằng giấy xác nhận công nợ ngày 18/5/2021 giữa Công ty HT và bà Nguyễn Thị B có sự nhầm lẫn nên yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Công ty HT giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Công ty HT là ông Trần Quang T xác định: Quá trình đối chiếu công nợ giữa hai bên có nhầm lẫn, cụ thể: Khoản tiền bà B nhận ngày 26/3/2021 là 1.600.000.000 đồng, thì chưa đưa vào đối chiếu công nợ, vì đây là tiền hàng của đợt giao trước thời điểm ngày 24/3/2021 và vào ngày 24/3/2021 Công ty HT đã đối chiếu, thì phía bà B đã xác nhận còn nợ Công ty HT 30.570,6kg tiêu. Do nhầm lẫn nên mới đánh chữ “R” vào sổ theo dõi, còn thực tế số tiền này bà B đã nhận nhưng chưa được tính toán vào tiền hàng; ngoài ra còn khoản 300.000.000 đồng, Công ty HT chuyển cho bà B qua tài khoản của anh Hồ Công T (con bà B) vào ngày 20/4/2021 nhưng chưa đưa vào quyết toán khi đối chiếu công nợ, vì cùng trong ngày 20/4/2021 Công ty HT đã trả cho bà B số tiền 300.000.000 đồng và con bà B là Hồ Công T2 đã ký nhận tiền vào sổ theo dõi, nên khoản tiền chuyển vào tài khoản của anh Hồ Công T là chuyển dư so với số hàng đã nhận. Do đó nếu trừ đi hai khoản tiền này thì bà B đã nhận dư của Công ty HT số tiền là 1.460.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị B xác định: Việc mua bán nông sản với nhau, sau khi đối chiếu công nợ thì Công ty HT có đánh chữ “R” (nghĩa là rồi) vào sổ theo dõi của Công ty, nên khoản tiền 1.600.000.000 đồng đã được đưa vào đối chiếu; còn khoản 300.000.000 đồng chuyển qua tài khoản của Hồ Công T ngày 20/4/2021 là khoản trả tiền mua cà phê và cũng đã được đưa vào đối chiếu xong. Do đó, hai bên mới đối chiếu và Công ty HT xác nhận còn nợ số tiền 440.000.000 đồng, nên phải có nghĩa vụ trả cho bà B số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung: Tại giấy xác nhận nợ ngày 18/5/2021 giữa Công ty HT và bà Nguyễn Thị B đã đối chiếu công nợ và Công ty HT xác nhận còn nợ bà B số tiền 440.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn Công ty HT cho rằng giấy xác nhận công nợ ngày 18/5/2021 có sự nhầm lẫn và cung cấp thêm các chứng cứ mới. Tuy nhiên khoản tiền 1.600.000.000 đồng thì đã được đưa vào đối chiếu và đã gạch sổ theo dõi, còn khoản tiền 300.000.000 đồng chuyển khoản vào ngày 20/4/2021 thì chưa làm rõ là để thanh toán cho đợt hàng nào và cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty HT; hủy bản án dân sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH HT, xét thấy:

[1.1] Giữa bà Nguyễn Thị B và Công ty HT có quan hệ mua bán nông sản là tiêu và cà phê với nhau nhiều lần, bên mua là Công ty HT, bên bán là bà Nguyễn Thị B. Trong quá trình mua bán tiêu, cà phê thì theo từng đợt hàng, giữa Công ty HT và bà B đối chiếu lại công nợ, sau khi đối chiếu công nợ xong thì Công ty HT đánh chữ “R” vào sổ theo dõi đối với số lượng hàng đã giao và khoản tiền đã thanh toán. Đến ngày 18/5/2021, Công ty HT đã lập giấy xác nhận có nội dung: “*Đến ngày 18/5/2021, Công ty TNHH HT còn nợ bà Nguyễn Thị B, thôn x, xã EH số tiền 440.000.000đồng, tất cả các giao dịch trước đây cà phê + tiêu đã được quy đổi thành số nợ trên*”. Bà B xác định do Công ty HT không trả tiền hàng còn nợ, nên bà B đã khởi kiện.

[1.2] Tại cấp sơ thẩm người đại diện của Công ty HT đã thừa nhận Công ty HT còn nợ bà B 440.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn Công ty HT kháng cáo cho rằng giấy xác nhận công nợ ngày 18/5/2021 có sự nhầm lẫn, cụ thể: ngày 26/3/2021 Công ty HT đã giao cho bà B số tiền 1.600.000.000 đồng và ngày 20/4/2021, Công ty HT đã chuyển khoản cho bà B 300.000.000 đồng vào tài khoản của anh Hồ Công T (con trai bà B), theo số tài khoản 0501018758xx mở tại Ngân hàng Sacombank Đ, nhưng 02 khoản tiền này chưa được tính toán vào để đối chiếu công nợ giữa hai bên; đồng thời ông T cung cấp chứng cứ là 43 trang giấy được sao chụp từ sổ theo dõi nợ với bà B và Giấy ủy nhiệm chi về việc Công ty HT chuyển tiền cho bà B qua tài khoản của anh Hồ Công T vào ngày 20/4/2021, xét thấy:

Đối với khoản tiền 1.600.000.000 đồng Công ty HT đã giao cho bà B vào ngày 26/3/2021, thì Công ty HT có ghi vào sổ theo dõi, bà B thừa nhận có ký xác nhận đã nhận khoản tiền này, bà B cho rằng khoản tiền này đã được hai bên đưa vào đối chiếu công nợ. Tuy nhiên, ông Trần Quang T xác định do có nhầm lẫn nên mới gạch bỏ ở sổ theo dõi nợ, còn thực tế khoản tiền này chưa được đưa vào đối chiếu công nợ, vì trong khoảng thời gian từ ngày 24/3/2021 đến ngày 05/4/2021, bà B đã có 12 lần nhận tiền của Công ty HT nhưng chỉ mới quyết toán, đối chiếu với nhau 11 lần đã nhận tiền, riêng lần nhận tiền ngày 26/3/2021 là 1.600.000.000 đồng thì chưa đối chiếu. Đại diện Công ty HT đã cung cấp bảng kê chi tiết và sổ theo dõi, để chứng minh cho phần trình bày của mình.

Đối với khoản tiền 300.000.000 đồng chuyển khoản ngày 20/4/2021, Công ty HT đã cung cấp chứng cứ là Ủy nhiệm chi xác nhận việc đã chuyển khoản cho bà B 300.000.000 đồng vào tài khoản của anh Hồ Công T (con bà B) số tài khoản 0501018758xx mở tại Ngân hàng Sacombank. Bà B thừa nhận có nhận khoản tiền này và cho rằng số tiền này là tiền phía Công ty HT trả tiền nợ mua cà phê, nhưng bà B chưa cung cấp được chứng cứ, tài liệu để xác định khoản tiền 300.000.000 đồng là để trả nợ hay thanh toán cho lần mua bán hàng cụ thể nào và đã được đối chiếu nợ chưa; đồng thời qua tài liệu phía Công ty HT cung cấp thì trong ngày 20/4/2021 có 02 lần chuyển tiền cho bà B, mỗi lần là 300.000.000 đồng. Do đó, cần phải làm rõ số tiền 300.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của Hồ Công T là để trả khoản tiền hàng hoặc tiền nợ nào.

Như vậy, do có phát sinh tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, có thể làm thay đổi nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ mới do đương sự cung cấp còn có mâu

thuần, chưa được làm rõ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty HT, hủy Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, là phù hợp.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy toàn bộ, nên sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[2.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy và kháng cáo được chấp nhận, nên Công ty HT không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và hoàn trả cho Công ty HT số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH HT.

Tuyên xử: Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 109/2021/DS-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo giải quyết, xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH HT không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH HT số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, mà ông Trần Quang T đã nộp theo biên lai thu số 60AA/2021/0000424 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 2);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Huyện Ea H'leo;
- CCTHADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu.

(đã ký)

Trương Công Bình